

Số: 3029/QĐ-ĐHCT

Cần Thơ, ngày 15 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v tặng Giấy khen sinh viên tốt nghiệp

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Cần Thơ ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng Trường; Nghị quyết số 31/NQ-HĐT, ngày 29/06/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 29/NQ-HĐT ngày 19/05/2020;

Căn cứ Quy định về công tác học vụ dành cho sinh viên trình độ đại học hệ chính quy, ban hành kèm theo Quyết định số 1813/QĐ-ĐHCT, ngày 18/06/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ;

Theo đề nghị của Trưởng khoa Thủy sản và Trưởng phòng Công tác Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay tặng Giấy khen cho 62 sinh viên khóa 44 có tên sau đây thuộc Khoa Thủy sản Trường Đại học Cần Thơ đạt thành tích sinh viên tốt nghiệp Xuất sắc, sinh viên tốt nghiệp Giỏi toàn khóa học 2018 - 2022:

(Danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Trưởng phòng: Công tác Sinh viên, Tài chính, Đào tạo; Trưởng khoa Thủy sản và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu VT, CTSV. *vinh*

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Trần Trung Tính

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC TẶNG GIẤY KHEN
(Kèm theo Quyết định số 3029/QĐ-ĐHCT, ngày 15/08/2022 của Hiệu trưởng)

STT	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Ngành	Chuyên ngành	Khóa	Điểm TB	XLHT	Điểm RL	XLRL	Ghi chú
1	B1812603	Phạm Thị Lệ Huyền	31/07/2000	N	Bệnh học thủy sản		44	3,22	Giỏi	86	Tốt	
2	B1804779	Trần Thị Bích Hà	12/12/2000	N	Bệnh học thủy sản		44	3,22	Giỏi	80	Tốt	
3	B1804747	Huỳnh Ngô Thơ Mộng	05/10/2000	N	Bệnh học thủy sản		44	3,21	Giỏi	80	Tốt	
4	B1805074	Nguyễn Thị Thuỳên	05/01/2000	N	Công nghệ chế biến thủy sản		44	3,66	Xuất sắc	89	Tốt	
5	B1805068	Lý Yến Thanh	01/06/2000	N	Công nghệ chế biến thủy sản		44	3,65	Xuất sắc	88	Tốt	
6	B1805041	Mai Kiều Mị	01/01/2000	N	Công nghệ chế biến thủy sản		44	3,63	Xuất sắc	93	Xuất sắc	
7	B1805047	Trương Mỹ Ngân	23/08/2000	N	Công nghệ chế biến thủy sản		44	3,6	Xuất sắc	88	Tốt	
8	B1805035	Huỳnh Thị Mỹ Linh	16/06/2000	N	Công nghệ chế biến thủy sản		44	3,51	Giỏi	84	Tốt	
9	B1804986	Thái Thị Mỹ Tiên	22/05/2000	N	Công nghệ chế biến thủy sản		44	3,49	Giỏi	91	Xuất sắc	
10	B1805033	Nguyễn Thùy Lam	01/02/2000	N	Công nghệ chế biến thủy sản		44	3,48	Giỏi	85	Tốt	
11	B1805046	Phan Thị Kim Ngân	09/01/2000	N	Công nghệ chế biến thủy sản		44	3,47	Giỏi	89	Tốt	
12	B1805034	Nguyễn Duy Lễ	24/05/2000		Công nghệ chế biến thủy sản		44	3,46	Giỏi	92	Xuất sắc	
13	B1805021	Bùi Nguyễn Bích Hợp	09/05/2000	N	Công nghệ chế biến thủy sản		44	3,45	Giỏi	91	Xuất sắc	
14	B1805077	Nguyễn Huệ Thư	09/05/2000	N	Công nghệ chế biến thủy sản		44	3,44	Giỏi	85	Tốt	
15	B1804963	Nguyễn Trang Nhị	21/12/2000	N	Công nghệ chế biến thủy sản		44	3,41	Giỏi	91	Xuất sắc	
16	B1804949	Kiều Hoàn Mỹ	05/09/2000	N	Công nghệ chế biến thủy sản		44	3,41	Giỏi	80	Tốt	
17	B1805076	Huỳnh Thị Anh Thư	14/06/2000	N	Công nghệ chế biến thủy sản		44	3,38	Giỏi	91	Xuất sắc	
18	B1805088	Huỳnh Ngọc Trinh	01/01/2000	N	Công nghệ chế biến thủy sản		44	3,36	Giỏi	90	Xuất sắc	
19	B1804933	Phạm Trần Thu Hương	03/12/2000	N	Công nghệ chế biến thủy sản		44	3,32	Giỏi	92	Xuất sắc	
20	B1804975	La Thanh Thảo	30/11/2000	N	Công nghệ chế biến thủy sản		44	3,28	Giỏi	81	Tốt	
21	B1805011	Nguyễn Thị Mộng Cầm	10/10/2000	N	Công nghệ chế biến thủy sản		44	3,27	Giỏi	91	Xuất sắc	
22	B1805009	Phan Thị Phượng Anh	19/04/1998	N	Công nghệ chế biến thủy sản		44	3,25	Giỏi	83	Tốt	
23	B1805039	Hồ Thị Ngọc Mai	09/01/2000	N	Công nghệ chế biến thủy sản		44	3,25	Giỏi	82	Tốt	
24	B1805006	Huỳnh Ngọc Anh	24/02/2000	N	Công nghệ chế biến thủy sản		44	3,23	Giỏi	80	Tốt	
25	B1804921	Nguyễn Thị Kim Duyên	04/07/2000	N	Công nghệ chế biến thủy sản		44	3,22	Giỏi	80	Tốt	
26	B1805078	La Mỹ Tiên	10/05/2000	N	Công nghệ chế biến thủy sản		44	3,22	Giỏi	80	Tốt	

STT	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Ngành	Chuyên ngành	Khóa	Điểm TB	XLHT	Điểm RL	XLRL	Ghi chú
27	B1805052	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	07/08/2000	N	Công nghệ chế biến thủy sản		44	3,22	Giỏi	80	Tốt	
28	B1804962	Võ Thị Yến Nhi	01/07/2000	N	Công nghệ chế biến thủy sản		44	3,2	Giỏi	85	Tốt	
29	B1800695	Nguyễn Minh Đức	02/11/2000		Nuôi trồng thủy sản		44	3,78	Xuất sắc	80	Tốt	
30	B1800747	Lê Thị Tuyết Nghi	19/12/2000	N	Nuôi trồng thủy sản		44	3,64	Xuất sắc	83	Tốt	
31	B1800728	Võ Thị Yến Linh	29/09/2000	N	Nuôi trồng thủy sản		44	3,58	Giỏi	80	Tốt	
32	B1800808	Phạm Thị Kim Trâm	04/03/2000	N	Nuôi trồng thủy sản		44	3,52	Giỏi	80	Tốt	
33	B1800964	Trịnh Huyền Trân	13/05/2000	N	Nuôi trồng thủy sản		44	3,51	Giỏi	89	Tốt	
34	B1800902	Trần Thị Thúy Ngân	20/12/2000	N	Nuôi trồng thủy sản		44	3,51	Giỏi	80	Tốt	
35	B1800762	Trần Lê Yến Nhi	19/11/2000	N	Nuôi trồng thủy sản		44	3,49	Giỏi	83	Tốt	
36	B1800914	Nguyễn Hoàng Nhân	09/12/2000		Nuôi trồng thủy sản		44	3,49	Giỏi	80	Tốt	
37	B1800814	Đỗ Huỳnh Tuyền	01/01/2000	N	Nuôi trồng thủy sản		44	3,47	Giỏi	85	Tốt	
38	B1800805	Lê Thị Ngọc Trang	22/02/2000	N	Nuôi trồng thủy sản		44	3,44	Giỏi	85	Tốt	
39	B1800851	Bùi Văn Đù	13/10/2000		Nuôi trồng thủy sản		44	3,37	Giỏi	81	Tốt	
40	B1800796	Lý Thị Anh Thư	04/02/2000	N	Nuôi trồng thủy sản		44	3,34	Giỏi	81	Tốt	
41	B1800712	Trần Thị Xuân Hương	19/02/2000	N	Nuôi trồng thủy sản		44	3,33	Giỏi	81	Tốt	
42	B1800960	Lê Thanh Toàn	17/01/2000		Nuôi trồng thủy sản		44	3,3	Giỏi	93	Xuất sắc	
43	B1800733	Đào Thị Kim Luyến	03/01/2000	N	Nuôi trồng thủy sản		44	3,29	Giỏi	92	Xuất sắc	
44	B1800754	Phạm Thanh Nguyên	06/02/2000		Nuôi trồng thủy sản		44	3,28	Giỏi	89	Tốt	
45	B1800950	Nguyễn Thanh Thuận	19/09/2000		Nuôi trồng thủy sản		44	3,28	Giỏi	88	Tốt	
46	B1800825	Ngô Thế Anh	15/04/2000		Nuôi trồng thủy sản		44	3,28	Giỏi	82	Tốt	
47	B1800687	Mai Yến Duyên	27/08/2000	N	Nuôi trồng thủy sản		44	3,28	Giỏi	82	Tốt	
48	B1800952	Huỳnh Thị Huệ Thư	25/09/2000	N	Nuôi trồng thủy sản		44	3,28	Giỏi	80	Tốt	
49	B1800668	Trần Thành An	30/12/2000		Nuôi trồng thủy sản		44	3,27	Giỏi	84	Tốt	
50	B1800748	Nguyễn Thị Quỳnh Nghi	30/12/2000	N	Nuôi trồng thủy sản		44	3,27	Giỏi	80	Tốt	
51	B1800844	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	26/06/2000	N	Nuôi trồng thủy sản		44	3,26	Giỏi	80	Tốt	
52	B1800970	Nguyễn Kim Tuyết	01/06/2000	N	Nuôi trồng thủy sản		44	3,24	Giỏi	92	Xuất sắc	
53	B1800679	Đặng Văn Danh	09/10/1999		Nuôi trồng thủy sản		44	3,22	Giỏi	85	Tốt	
54	B1800763	Nguyễn Hiếu Nhơn	09/09/2000		Nuôi trồng thủy sản		44	3,21	Giỏi	80	Tốt	
55	B1800897	Trần Như Mỹ	19/05/2000	N	Nuôi trồng thủy sản		44	3,2	Giỏi	80	Tốt	
56	B1800824	Phan Thị Như Ý	31/08/2000	N	Nuôi trồng thủy sản		44	3,2	Giỏi	80	Tốt	
57	B1806178	Phạm Mỹ Nữ	05/02/1999	N	Quản lý thủy sản		44	3,51	Giỏi	80	Tốt	
58	B1812673	Võ Kim Quyên	27/04/2000	N	Quản lý thủy sản		44	3,46	Giỏi	81	Tốt	
59	B1812668	Trần Chúc Linh	20/06/2000	N	Quản lý thủy sản		44	3,29	Giỏi	86	Tốt	
60	B1806176	Nguyễn Thị Huỳnh Như	07/03/2000	N	Quản lý thủy sản		44	3,27	Giỏi	89	Tốt	

Vinh

STT	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Ngành	Chuyên ngành	Khóa	Điểm TB	XLHT	Điểm RL	XLRL	Ghi chú
61	B1806202	Nguyễn Minh Thư	02/03/2000	N	Quản lý thủy sản		44	3,26	Giỏi	85	Tốt	
62	B1806221	Huỳnh Thanh Tú	27/03/2000		Quản lý thủy sản		44	3,2	Giỏi	82	Tốt	

Tổng số theo danh sách có **62** sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ *Vinh*

